

TÌM HIỂU VỀ TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU TAM PHỦ CỦA NGƯỜI VIỆT

NGUYỄN THÚY ANH

Viện nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông, VHLKHXHVN



1. Về Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ

Từ thế kỷ XVI, tín ngưỡng thờ Mẫu đã trở thành một sinh hoạt văn hóa có ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống xã hội và tâm thức của người Việt, gắn liền với những thư tịch và huyền thoại từ thời Lạc Long Quân, Âu Cơ, thủy tổ của dân tộc ta. Nhiều nghiên cứu cho rằng, tục thờ Mẫu xuất phát từ khát vọng sinh sôi, nảy nở của người nông dân Việt mà trong đó hình thức thờ Thần, Thánh là loại hình tiêu biểu nhất không chỉ về bề dày lịch sử mà còn là loại hình tâm linh phổ biến trong đông đảo quần chúng nhân dân. Tín ngưỡng Thờ Mẫu Tam phủ của người Việt là một hình thức thờ cúng người Mẹ hóa thân ở các miền trời, sông nước, rừng núi được hình thành trên nền tảng của tín ngưỡng thờ Nữ thần, kết hợp của tín ngưỡng bản địa với một số tôn giáo du nhập khác gồm Đạo giáo và Phật giáo. Các nghi thức của tín ngưỡng thờ Mẫu được truyền

dạy qua nhiều thế hệ theo phương thức truyền miệng. Trong khi nhiều tín ngưỡng, tôn giáo khác hướng tới sự siêu thoát, cuộc sống sau cái chết hay sự phù hộ của linh hồn người đã khuất, của ông bà tổ tiên dành cho người đang sống, tín ngưỡng thờ Mẫu tin rằng có thể giúp con người giao tiếp được với các đấng thần linh, gửi gắm, biểu đạt những mong muốn, khát vọng của mình tới thần linh. Đạo Mẫu thờ Mẫu Liễu Hạnh và nhiều nhân vật lịch sử hay huyền thoại có công trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước được thánh hóa. Tương truyền, Mẫu Liễu Hạnh là tiên nữ giáng trần, sau đó quy y Phật giáo và được tôn vinh là “Mẫu nghi thiên hạ”, một trong Tứ bất tử của Việt Nam. Cùng với sự thay đổi của xã hội, từ đó việc thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt cũng có những nét đổi mới nhất định. Tuy nhiên, dù ở giai đoạn nào, tín ngưỡng này vẫn luôn hướng tới cuộc

sống thực tại mà ở đó con người có những mong muốn, ước vọng về tài lộc, sức khỏe, may mắn. Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ được thực hành ở nhiều tỉnh, thành phố thuộc Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và TP. Hồ Chí Minh, trong đó Nam Định được coi là trung tâm với gần 400 đền thờ cúng Thánh Mẫu. Ngoài ra, Mẫu Liễu Hạnh còn được thờ tại nhiều đền, phủ trong cả nước, tiêu biểu là phủ Tây Hồ (Hà Nội), đền Sòng (Thanh Hóa) và đền Bắc Lệ (Lạng Sơn). Ngày nay, các nghi lễ trong thờ Mẫu Tam phủ hội tụ cả nghi lễ trong hệ thống Tam phủ thờ ba vị nam thần: Thiên Thần – Địa thần – Thủy thần và các hệ thống thần linh riêng của từng địa phương khác nhau.

2. Nguồn gốc tục thờ Mẫu Tam phủ của người Việt

Theo thông tin từ một số tài liệu nghiên cứu lịch sử, tục thờ Mẫu Tam phủ có nguồn gốc từ thời kỳ tiền sử, khi người dân thờ các thần linh Thiên nhiên dưới hình tượng Thánh Mẫu hay còn gọi là nữ thần Mẹ để cầu mưa thuận gió hòa. Khoảng thế kỷ XVI, xuất phát từ tục thờ Thánh Mẫu Liễu Hạnh, từ đây bắt đầu hình thành một tín ngưỡng bản địa sơ khai gọi là đạo Mẫu. Địa điểm thực hành tín ngưỡng chủ yếu gắn với không gian các đền, phủ, điện, miếu... Hoạt động chính của tín ngưỡng thờ Mẫu là các nghi lễ hầu đồng và những lễ hội dân gian, đáng chú ý nhất là lễ hội Phủ Dầy ở Nam Định. Mỗi nghi lễ hầu đồng có từ 5 - 36 giá. Mỗi giá hầu một vị Thánh với trang phục, điệu múa, bài hát, lễ vật khác nhau. Âm nhạc và bài hát trong nghi lễ hầu đồng được gọi là hát chầu văn (hát vãn). Có thể nói, thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ được coi là “bảo tàng sống” lưu giữ bản sắc văn hóa, lịch sử của người Việt với sự kết hợp một cách nghệ thuật các yếu tố văn hóa truyền thống như trang phục, âm nhạc, lời ca, điệu múa, lễ hội... Qua lời hát bài hát vãn, mỗi làn điệu hát vãn gắn với một vị Thánh, kể về truyền thuyết, công trạng của họ có thể giúp mọi người hiểu thêm về những câu chuyện lịch sử, chiến công của các vị thánh. Ngoài việc giao tiếp với thần linh, người Việt còn có quan niệm linh hồn con người sau khi qua đời vẫn luôn tồn tại và dõi theo những người

đang sống. Qua nghi lễ lên đồng, linh hồn người đã khuất có thể nhập vào đồng cô, đồng cậu để nói chuyện cùng người thân trong gia đình, đưa ra những yêu cầu hay báo trước việc tương lai, vận mệnh,... Mỗi nghi lễ thường mang đặc điểm và sắc thái khác nhau, thể hiện qua việc thờ các vị thánh trong đền. Theo đó, mỗi vị thánh nhập được gọi là một giá đồng. Nghi lễ hầu bóng thông thường có rất nhiều giá đồng, có thể lên tới 36 giá đồng, còn nghi lễ nhập đồng có thể có ít hoặc nhiều giá đồng.

Nghi lễ hầu đồng thường diễn ra ở các đền, phủ vào nhiều dịp trong năm như: nghi lễ hầu xông đền (diễn ra vào giao thừa đầu năm mới); Lễ hầu thượng nguyên (tháng Giêng); Hầu nhập hạ (tháng tư); hầu Tán hạ (tháng 7); lễ Hạp ấn (25 tháng Chạp). Trong đó, tháng 3 và tháng 8 là hai tháng có lễ hầu quan trọng nhất: tháng 8 giỗ cha (vua cha Bát Hải, Đức Thánh Trần...), tháng 3 giỗ mẹ (thánh Mẫu). Ngoài ra, mỗi đền, phủ hay mỗi ông, bà đồng lại có những nghi thức và lễ hầu riêng như: lễ trình đồng, lễ lên đồng, lễ hầu bán mệnh, lễ hầu cô Bơ, lễ hầu quan Tam phủ, lễ hầu ông Hoàng Bảy, ông Hoàng Mười, lễ hầu Đức Vua cha, quan Đệ Nhất, quan Đệ Nhị, lễ chầu Đền Bắc Lệ,... Trước khi tiến hành nghi lễ hầu, ông đồng phải thông qua chủ đền để làm lễ cúng chúng sinh và lễ Thánh. Lễ cúng chúng sinh thực hiện cho những linh hồn không có người hương khói, đồ cúng gồm quần áo, tiền lá vàng, thố bạc, bánh trái, hoa quả, cháo,... Buổi trình đồng diễn ra, các ông, bà đồng phải có người giúp việc ngồi cạnh trước bàn thờ Thánh, mặc áo dài đen, quần trắng, nam đội khăn xếp, mũ; nữ mặc áo dài để thấp hương, dâng trang phục, thay lễ phục mỗi khi kết thúc một giá đồng. Trong mỗi nghi lễ hầu đồng, Cung Văn giữ một vai trò quan trọng, đảm nhận việc chơi nhạc, hát nhạc cho các giá đồng khi Thánh nhập vào các ông đồng, bà đồng. Nhạc cụ được Cung Văn sử dụng gồm đàn, trống, sáo, phách,... để dẫn hát trong mỗi giá hầu sao cho phù hợp, khi Thánh giáng, Thánh thăng,... Khi nghi lễ xin nhập đồng hoàn tất, ông đồng, bà đồng lấy khăn đỏ trùm lên đầu để thực hiện nghi thức giáng đồng (Thánh giáng), hai tay thấp nén nhang, người lắc lư đến khi Thánh nhập. Lúc này

ông, bà đồng mới buông nén nhang, ra hiệu cho người giúp việc biết được Thánh nào nhập, Thánh thuộc hàng thứ bậc nào để dâng lễ, rượu, nước, thuốc lá,...đồng thời Cung Văn cũng bắt đầu tấu nhạc và hát xướng bài phù hợp giá đồng. Trong lúc Thánh giáng thường có hai hình thức: giáng trùm khăn (hầu Tráng mạn) và giáng mở khăn. Giáng trùm khăn được thực hiện trong giá lễ hầu Thánh Mẫu còn nghi lễ hầu mở khăn chỉ có khi Thánh nhập thực sự và xuất hiện cho mọi người thấy, đây là hình thức dành cho lễ hầu Thánh từ hàng Quan trở xuống. Trong 36 giá đồng, các ông đồng, bà đồng thường hầu các vị Thánh đã biết rõ về thần tích cũng như vai trò của các vị Thánh này đối với người trần như Thánh Mẫu, quan lớn Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam, Đệ Ngũ; Châu đệ Nhị, Châu Lục, ông Hoàng Bơ, Hoàng Bảy, Hoàng Mười, Cô Bơ, Cô Bé Thượng Ngàn,...Thứ tự giáng đồng từ Thánh Mẫu sau đó đến hàng quan, hàng châu, hàng ông Hoàng, hàng Cô, hàng Cậu,...còn thánh Ngũ Hồ, ông Rắn, vong linh tổ tiên giáng sau cùng. Ngoài ra, có nhiều vị khác được hát văn ca ngợi và hầu một số vị Chúa bà như Chúa Thác Bờ, Chúa Tây Thiên, Chúa Nguyệt Hồ, Chúa Lâm Thao, Chúa Sơn Trang, các vị tướng sơn trang, quan văn võ, các cô hầu. Thông thường khi hầu đồng, số lượng các vị giáng nhiều nhất là 20, tối thiểu là 10 và thông thường là 15 vị. Vị Thánh nhập hồn luôn làm những điều tốt lành, phù hộ cho ông đồng, bà đồng và các con nhang, đệ tử làm ăn may mắn, chữa khỏi bệnh tật, trừ được rui ro,... Vì thế, nghi lễ hầu đồng bao giờ cũng có nghi thức xin Thánh nhập là một nghi thức dân gian lâu đời, được coi là loại hình pha trộn tôn giáo bản địa của người Việt, một nét đặc sắc trong văn hóa tâm linh mang giá trị tinh thần to lớn, thể hiện sự giao thoa nền văn hóa giữa các dân tộc, các vị thần có nguồn gốc từ Mường, Dao, Tày, Nùng,..., khác với hình thức hầu bóng mang yếu tố mê tín dị đoan. Bản chất của tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt chính là tinh thần thờ Mẫu – Mẹ, thể hiện truyền thống tôn vinh đáng sinh thành, tôn vinh vai trò người phụ nữ. Nhân vật được thờ tiêu biểu trong tín ngưỡng thờ Mẫu là Thánh Mẫu Liễu Hạnh – vị Thánh trong

“tứ bất tử” của người Việt. Vì vậy, đôi khi thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ bị hiểu nhầm chỉ là hình thức lên đồng, hầu đồng, nhưng thực chất hầu đồng chỉ là một phần cấu thành trong tín ngưỡng này, là một trong những nghi lễ đặc trưng và quan trọng trong tín ngưỡng thờ Mẫu.

3. Hệ thống Thần linh trong đạo Mẫu

Hệ thống điện thần Mẫu gồm: Ngọc Hoàng, Phật Bà Quan Âm, Tam tòa Thánh Mẫu, Quan lớn, Châu bà, Ông Hoàng, Vương cô, Vương cậu, Ngũ hồ và Ông lột (rắn). Tùy theo phong tục mỗi vùng miền mà số lượng các vị thánh trong từng hàng cũng khác nhau. Thông thường, số lượng quan lớn có từ 5 đến 10 vị, Châu bà từ 4 đến 12 vị, ông Hoàng từ 5 đến 10 vị, Vương cô là 12 vị, Vương cậu là 12 vị. Trong đạo Mẫu, Ngọc Hoàng được thờ với tư cách là Vua Cha, có ban thờ riêng trong các đền, phủ, nhưng trong các nghi lễ, vai trò của Ngọc Hoàng lại khá mờ nhạt. Phật Bà Quan Âm vốn dĩ là Bồ Tát của đạo Phật, nhưng theo thần tích, Phật Bà đã giải cứu công chúa Liễu Hạnh trong một trận kịch chiến nên công chúa Liễu Hạnh đã quy y để cảm tạ ân đức đó, mở đường cho sự hội nhập giữa đạo Mẫu dân gian và Phật giáo. Vì vậy, trong các điện thần đạo Mẫu và nhiều nghi lễ của đạo Mẫu đều có sự hiện diện của Phật Bà Quan Âm. Các thánh Mẫu không chỉ là người Kinh mà còn thuộc các dân tộc như Tày, Nùng, Dao,...Ngoài ra, các vị Thần trong đạo Mẫu còn là nhân vật lịch sử, có công với nước với dân như Trần Hưng Đạo, Phạm Ngũ Lão,...

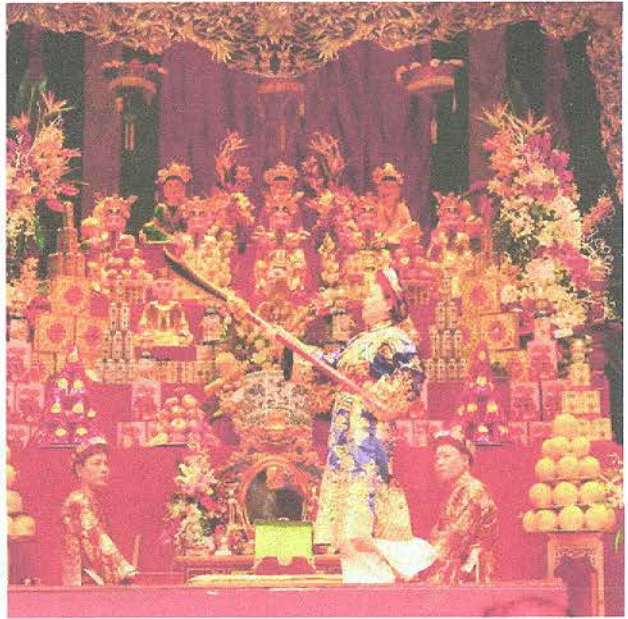
Đứng đầu mỗi phủ là một vị thánh Mẫu: Mẫu Thượng Thiên (Mẫu đệ nhất) cai quản bầu trời, làm chủ các quyền năng: mây, mưa, sấm chớp, gió, bão,..., Mẫu Thượng Ngàn (Mẫu đệ nhị) trông coi miền rừng núi, địa bàn sinh sống của các dân tộc thiểu số, Mẫu Thoải (Mẫu đệ tam) trong coi các miền sông nước, làm các quyền năng cho nghề trồng lúa và ngư nghiệp. Trong điện thần Tam phủ, thánh Mẫu Liễu Hạnh luôn đồng nhất với Mẫu Thượng Thiên, ngồi chính giữa với trang phục màu đỏ. Theo truyền thuyết dân gian, Thánh Mẫu Liễu Hạnh có 3 kiếp: Tiên, Phật, Người. Tương truyền, Mẫu Liễu Hạnh vốn là tiên nữ giáng trần, sau đó

quy y cửa Phật và được tôn là “Mẫu nghi thiên hạ”. Có thể nói, Mẫu Liễu Hạnh và Đức Thánh Trần (Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn) đã trở thành biểu tượng cho sự kết hợp giữa thần linh và đời thường, giữa nhu cầu tâm linh, khát vọng hướng về các giá trị chân – thiện – mỹ với khát vọng chữa bệnh trừ tà, giúp đỡ con người vượt qua những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống. Bên trái điện thờ là Mẫu Thoái (Thủy cung thánh Mẫu) mặc trang phục trắng, là Mẫu đệ tam, đứng thứ 3 trong hàng ngũ tại Tam tòa Thánh Mẫu. Tương truyền, bà là con gái út của Bát Hải Long Vương lên trần dạo chơi, do cửa biển bị đóng nên không thể trở về mà ở lại trần thế đầu thai, tu luyện, cứu độ người đời gặp tai nạn sông nước, đưa vong hồn chết nơi sông nước lên bờ để thoát cảnh lạnh giá. Bên trái điện thờ là Mẫu Thượng Ngàn mặc trang phục màu xanh. Tương truyền, Mẫu Thượng Ngàn là công chúa La Bình, con gái Sơn Tinh và My Nương theo lệnh Ngọc Hoàng trở về trời, được phong công chúa Thượng Ngàn, thay cha đảm nhận công việc dưới trần, trông coi 81 cửa rừng, từ núi non hang động đến trung du đồi bãi. Bà đã chỉ dạy cho dân cách trạm trở nhà, chế biến món ăn, dùng ống bương dẫn nước, phát hạt giống, đem về nhiều giống gia súc, trồng thêm nhiều cây ăn quả,... Vì vậy, bà được Ngọc Hoàng ban tặng nhiều phép thần thông, cứu giúp dân chúng, trở thành vị Thánh bất tử. Ngoài ra, Mẫu Thượng Ngàn cũng từng hiển linh âm phù cho tướng lĩnh nhà Lý đánh thắng giặc Tống, nhà Trần đánh thắng giặc Nguyên Mông, giúp Lê Lợi đánh tan quân Minh giành độc lập.

4. Kết luận

Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt thể hiện rõ truyền thống uống nước nhớ nguồn, chủ nghĩa yêu nước được tâm linh hóa, ý thức về sự giao lưu văn hóa và mối quan hệ bình đẳng, gắn bó giữa các dân tộc. Trong xã hội đương đại, tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt chứa đựng nhân sinh quan độc đáo, tiến bộ, gắn bó với cội nguồn và lịch sử dân tộc, trở thành biểu tượng của chủ nghĩa yêu nước. Bảo tồn, phát huy nét đẹp trong tín ngưỡng thờ Mẫu là việc làm thiết

thực góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời kỳ công nghiệp hóa, toàn cầu hóa. Ngoài ra, tín ngưỡng thờ Mẫu còn gắn liền với nghệ thuật hát chầu văn (hát văn) – loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống tiêu biểu của người Việt. Với những giá trị văn hóa độc đáo và đặc sắc này, ngày 2/4/2017, thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.



Tín ngưỡng thờ Mẫu gắn liền với nghi lễ hầu đồng (Nguồn Internet)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh, *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb. Thời đại, Hà Nội, 2010
2. Lê Minh Hạnh, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, 2006
3. Nguyễn Ngọc Mai, *Nghi lễ lên đồng – lịch sử và giá trị*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2013
4. Ngô Đức Thịnh, *Đạo mẫu Việt Nam*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2012